

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN N
THÀNH PHỐ H

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2022/DS-ST

Ngày 15-8-2022

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu P

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị Phương L

Bà Nguyễn Thị T

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Đức H - Thư ký Toà án nhân dân quận N, thành phố H.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận N, thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Bùi Quốc H - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân quận N, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 12/2022/TLST-DS ngày 10 tháng 3 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2022/QĐXX-ST ngày 24 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 54/QĐDS-ST ngày 12 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần AC (sau đây gọi là ACB); địa chỉ trụ sở: Số 442 đường N, Phường 5, Quận 3, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Đào Thị L; nhân viên, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (văn bản ủy quyền số 1603/UQ-QLN.21 ngày 11 tháng 10 năm 2021) có mặt.

- Bị đơn: Anh Hoàng Đình N; nơi cư trú: Số 43 đường L, phường C, quận N, thành phố H. Anh N vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án dân sự tranh chấp về hợp đồng tín dụng, trong bản tự khai, quá trình giải quyết tại Tòa án và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 27/3/2018 Ngân hàng Thương mại Cổ phần AC đã cấp thẻ tín dụng 9704 1631 00003 7528 cho anh Hoàng Đình N, theo đó Ngân hàng Thương mại Cổ phần AC cấp cho anh N loại thẻ Express Credit (Thẻ tín dụng nội địa); hạn mức thẻ : 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng; hiệu lực thẻ: Tháng 4/2020; Lãi suất, phí: Theo Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ACB.

Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, anh Hoàng Đình N đã không thanh toán đầy đủ cho ACB theo Thông báo giao dịch hàng tháng. Do đó, ngày 10/12/2018, ACB đã chuyển khoản nợ thẻ của anh Hoàng Đình N sang nợ quá hạn và chấm dứt sử dụng thẻ trước hạn. Ngày 17/12/2018, ACB ra Thông báo chuyển nợ quá hạn và thu hồi nợ trước hạn đối với toàn bộ nợ thẻ chưa thanh toán của ông Hoàng Đình N.

Tạm tính đến ngày 15/8/2022, ông Hoàng Đình N còn nợ Ngân hàng ACB các khoản sau: Nợ gốc: 20.650.936 đồng; nợ lãi quá hạn: 22.560.288 đồng; tổng cộng: 43.211.224 đồng.

Ngân hàng ACB đề nghị Tòa án buộc anh Hoàng Đình N phải trả cho Ngân hàng tạm tính đến ngày 15/8/2022 tiền gốc và lãi tổng cộng là 43.211.224 đồng.

Ngoài ra, nguyên đơn đề nghị Tòa án buộc anh N phải tiếp tục trả số tiền lãi của số tiền nợ gốc từ sau ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi trả xong toàn bộ số tiền trên.

Về án phí: ACB đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

* Bị đơn anh Hoàng Đình N không có mặt tại nơi cư trú, không có quan điểm, Tòa án nhân dân quận N giải quyết vụ án vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án về cơ bản đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; vắng mặt tại các phiên hòa giải và vắng mặt phiên tòa dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Vì vậy, Tòa án tiếp tục xét xử vụ án là đúng quy định theo khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Tòa án đã thụ lý vụ án theo đúng thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra công khai tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 90; 91; 94; 95; 98 của Luật Các Tổ chức Tín dụng; Điều 116, Điều 117; các điều 463; 465; 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải thanh toán khoản nợ gốc, nợ lãi tính đến ngày 15/8/2022 : Nợ gốc: 20.650.936 đồng; nợ lãi quá hạn: 22.560.288 đồng; tổng cộng: 43.211.224 đồng. Bị đơn còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với số tiền nói trên kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán hết nợ, theo mức lãi suất được hai bên thỏa thuận. Về án phí, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; trả lại nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

- Xét về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1] Đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng tín dụng giữa tổ chức có đăng ký kinh doanh là Ngân hàng Thương mại Cổ phần AC và cá nhân là anh Hoàng Đình N với mục đích tiêu dùng được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn anh Hoàng Đình N cư trú trên địa bàn quận N, thành phố H nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận N theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thời hạn giải quyết vụ án: Từ khi thụ lý vụ án đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử là đảm bảo thời hạn giải quyết vụ án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Hoàng Đình N không thực hiện quyền và N vụ của mình, đều vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Xét về áp dụng pháp luật nội dung:

[4] Việc ký kết thẻ tín dụng 9704 1631 00003 7528 ngày 27/3/2018 giữa hai bên được xác lập vào thời điểm năm 2018; đến nay có tranh chấp nên áp dụng quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Xét về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[5] Thẻ tín dụng 9704 1631 00003 7528 ngày 27/3/2018 được ký kết giữa bên cho vay là Ngân hàng Thương mại Cổ phần AC và bên vay là anh Hoàng Đình N vì vậy Hợp đồng là hợp pháp và làm phát sinh các quyền và N vụ giữa các bên tham gia ký kết theo quy định tại các điều 116, 117 Bộ luật Dân sự năm 2015. Các bên phải có N vụ thực hiện các thỏa thuận đã giao kết trong hợp đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, nguyên đơn đã thực hiện đúng các thỏa thuận trong hợp đồng, thực hiện việc giải ngân theo đúng thời điểm đã thỏa thuận trong hợp đồng. Bị đơn đã vi phạm N vụ trả nợ được quy định trong các điều khoản của hợp đồng. ACB khởi kiện buộc anh Hoàng Đình N phải trả nợ gốc, nợ lãi để thu hồi nợ là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật, cần chấp nhận. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm hôm nay, ngày 15/8/2022, anh Hoàng Đình N còn nợ và có N vụ phải trả cho ACB số tiền nợ gốc, nợ lãi còn lại của thẻ tín, ông Hoàng Đình N còn nợ Ngân hàng ACB các khoản sau: : Nợ gốc: 20.650.936 đồng; nợ lãi quá hạn: 22.560.288 đồng; tổng cộng: 43.211.224 đồng.

- Về án phí:

[6] Căn cứ khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14: Yêu cầu khởi kiện của ACB được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho ACB số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[7] Bị đơn anh Hoàng Đình N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận là: 43.211.224 đồng x 5% = 2.160.561 đồng.

[8] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 273, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 90; 91; 94; 95; 98 của Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào Điều 116, Điều 117; các điều 463; 465; 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần AC đối với anh Hoàng Đình N.

1. Bị đơn anh Hoàng Đình N phải trả cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần AC tổng số tiền nợ còn lại của Thẻ tín dụng 9704 1631 00003 7528 ngày 27/3/2018. Cụ thể: Tạm tính đến ngày 15/8/2022 là 43.211.224 đồng, trong đó nợ gốc là 20.650.936 đồng; nợ lãi quá hạn: 22.560.288 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm, bị đơn anh Hoàng Đình N phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các hợp đồng cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí:

Anh Hoàng Đình N phải chịu 2.160.561 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần AC không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho ACB số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 954.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006601 ngày 08/3/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận N, thành phố H.

3. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần AC được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Anh Hoàng Đình N được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận N;
- Chi cục THADS quận N;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu P